TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 173/2019/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 06 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 252/2019/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm 1991
Địa chỉ: Xóm G, xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
Bị đơn: Chị Vũ Thị X, sinh năm 1996
Địa chỉ: Xóm G, xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mưc thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn M và Vũ Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Trần Văn M và Vũ Thị X cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Anh M, chị X cùng xác định có 01 con chung là Trần Minh Q, sinh ngày 26/5/2016.

Khi ly hôn anh M, chị X đã thống nhất thỏa thuận giao cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con chung: Chị X được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Không có tài sản chung, không có tài sản cho vay và không vay nợ ai.

- Về án phí: Anh M tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Được trừ 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012903 ngày 17/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Hoàn trả anh M 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012903 ngày 17/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ + Lưu VT

THẨM PHÁN

ĐÀO NGỌC HÀI